

Số: 07/2025/QĐST-LĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Ngọc Nhung

Thư ký phiên họp: Ông Lê Trọng Luân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Ngọc Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 171/2024/TLST-LĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 152/2025/QĐST-LĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Trần Thị L, sinh năm 1988.

Số CCCD: 040188025077

Số CMND: 186435640

Địa chỉ thường trú: xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: B khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH Q.

Địa chỉ trụ sở: số lô 6 đường B, khu chế xuất L, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Tuyết H, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Lô F đường số B, KCX L, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Văn bản ủy quyền ngày 19/11/2024).

2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt)

Số CCCD: 040194003365.

Địa chỉ: Xóm D, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu bà Trần Thị L trình bày:

Năm 2011 bà L có cho cháu họ là bà Trần Thị Thúy M chứng minh nhân dân để tham gia lao động tại Công ty TNHH Q. Cùng thời điểm đó, bà L cũng đang lao động tại CN Công ty cổ phần A tại thành phố T, tỉnh Bình Dương. Hiện nay, bà L không còn lao động đã nghỉ việc, bà L liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội để thực hiện các chế độ theo quy định của pháp luật thì được cơ quan bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương thông báo bà L có 02 sổ bảo hiểm xã hội số 7408317300 do Công ty cổ phần A tại thành phố T, tỉnh Bình Dương đóng và sổ sổ bảo hiểm 7911434119 do Công ty TNHH Q, địa chỉ: số L đường B, khu chế xuất L, phường B, Quận I nay là thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đóng trong thời gian từ tháng 9/2011 đến tháng 12/2011 nên bà L không được nhận tiền bảo hiểm xã hội sau khi nghỉ việc tại Công ty cổ phần A.

Nay, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết Tuyên bố hợp đồng lao động ghi tên và các thông tin cá nhân của Trần Thị L với Công ty TNHH Q trong giai đoạn từ tháng 9/2011 đến tháng 12/2011 là vô hiệu để bà L được hưởng chế độ bảo hiểm sau khi nghỉ việc tại Công ty cổ phần A và không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T trình bày:

Vào năm 2011, bà T có mượn chứng minh nhân dân của bà Trần Thị L là cô ruột bà T để đi làm tại Công ty TNHH Q trong giai đoạn từ tháng 9/2011 đến tháng 12/2011, được biết Công ty có mua bảo hiểm cho bà T với mã số bảo hiểm số 7911434119. Tháng 12/2011 bà T nghỉ việc và Công ty chưa chốt sổ bảo hiểm. Nay bà L yêu cầu hợp đồng lao động vô hiệu bà T đồng ý vì thời gian làm việc tại Công ty TNHH Q bà T là người trực tiếp lao động không phải bà L và không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Q có bà Võ Thị Tuyết H là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty TNHH Q không biết việc bà Trần Thị Thúy M thông tin cá nhân và chứng minh nhân dân của bà Trần Thị L để tham gia lao động tại Công ty. Nay với yêu cầu của bà Trần Thị L, Công ty TNHH Q đồng ý yêu cầu của bà Trần Thị L là tuyên bố hợp đồng lao động ghi tên và các thông tin cá nhân của bà Trần Thị L với Công ty TNHH Q trong giai đoạn từ tháng 9/2011 đến tháng 12/2011 là vô hiệu và Công ty TNHH Q không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên họp đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu bà Trần Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: bà Trần Thị L đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị L trong khoảng thời gian từ tháng 9/2011 đến tháng 12/2011 là vô hiệu. Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 33, Điều 401, của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, xác định quan hệ pháp luật là “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động”, hợp đồng lao động được ký kết và thực hiện giữa người lao động và Công ty TNHH Q, địa chỉ trụ sở: số lô 6 đường B, khu chế xuất L, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T và bà Võ Thị Tuyết H là đại diện theo ủy quyền người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Q có đơn đề nghị vắng mặt. Căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình giải quyết các đương sự đều thừa nhận trong thời gian từ tháng 9/2011 đến tháng 12/2011, bà Trần Thị T là người lao động trực tiếp làm việc Công ty TNHH Q. Do tại thời điểm đó bà Trần Thị T chưa đủ tuổi lao động nên mượn chứng minh nhân dân của bà Trần Thị L để ký hợp đồng lao động với Công ty và được Công ty M1 với mã số bảo hiểm 7911434119.

Theo nội dung Công văn số 1295/CV-BHXXH ngày 17/12/2024 của Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương thể hiện: Người lao động bà Trần Thị L, sinh năm 1988, số CMND 186435640/số CCCD 040188025077 có quá trình tham gia BHXH với mã số: 7408317300 do CN Công ty cổ phần A tại Bình Dương đóng từ tháng 11/2008 đến tháng 01/2023. Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương đã chốt sổ bảo lưu ngày 15/3/2023, chưa hưởng trợ cấp BHXH một lần.

Tại Công văn số 5379/BHXXH-TST ngày 18/11/2024 của Bảo hiểm xã hội thành phố thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: Người lao động bà Trần Thị L, sinh năm 1988, số CMND 186435640 có quá trình tham gia BHXH với mã số: 7911434119 do Công ty TNHH Q đóng từ tháng 9/2011 đến tháng 12/2011 cho bà Trần Thị L.

Như vậy, có cơ sở xác định trong thời gian từ tháng 9/2011 đến tháng 12/2011 chủ thể ký kết và thực hiện hợp đồng lao động tại Công ty TNHH Q là bà Trần Thị T không phải bà Trần Thị L. Việc bà Trần Thị T sử dụng chứng minh nhân dân của bà Trần Thị L để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Q là vi phạm nguyên tắc trung thực, nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 17, Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 2012. Do đó, bà Trần Thị L yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động

giữa bà Trần Thị L và Công ty TNHH Q từ tháng 9/2011 đến tháng 12/2011 theo sổ bảo hiểm xã hội mã số 7911434119 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

Bà Trần Thị L có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

[3] Về lệ phí Lao động sơ thẩm: Bà Trần Thị L tự nguyện chịu lệ phí lao động sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, Điều 39, Điều 361, Điều 149, Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 401 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 9, Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, năm 2006, năm 2007);

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị L:

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị L và Công ty TNHH Q trong thời gian từ tháng 9/2011 đến tháng 12/2011 theo sổ bảo hiểm xã hội mã số 7911434119 là vô hiệu.

Bà Trần Thị L có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm: Bà Trần Thị L tự nguyện chịu lệ phí lao động sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0043816 ngày 07/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Trần Thị L đã nộp đủ.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày và Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TPHCM;

- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Thủ Đức;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

Phạm Ngọc Nhung